

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **158/2020/HS-PT**

Ngày 16/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán:

Ông **Bùi Trọng Danh**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2020/TLPT- HS ngày 12/10/2020 đối với bị cáo Phan Thị Thái T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thị Thái T**, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1989 tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: K149/Hxx/1x đường L, tổ 4x, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Công H và bà Cao Thị T (*Đều còn sống*); Tiền án: Chưa; Tiền sự: Ngày 01/11/2019, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính số 447/QĐ-XPHC, phạt tiền 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

Về nhân thân: Ngày 11/5/2018, bị Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị bắt giam ngày 07/5/2020. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngôi nhà tại địa chỉ K4x/xx đường D thuộc phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng do vợ chồng anh Nguyễn Viết H đứng tên chủ sở hữu. Do ở xa nên anh H giao ngôi nhà trên cho bà Trần Hải Đ là vợ của anh H quản lý, trông coi và cho thuê giúp. Khoảng tháng 12/2019, Phan Thị Thái T đến ngôi nhà trên để gặp bạn thì được biết chủ quản lý ngôi nhà chuẩn bị kết thúc hợp đồng với người thuê phòng cũ, lấy lại nhà để tìm người thuê mới nên T nảy sinh ý định giả làm người quản lý cho thuê nhà để lừa đảo chiếm đoạt tiền thuê nhà. Sau đó, T đăng thông tin cho thuê lên trang mạng xã hội tự nhận mình là chủ quản lý ngôi nhà K4x/xx đường D, quận T, thành phố Đà Nẵng để cho thuê với giá 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm ngàn đồng*)/tháng kèm theo số điện thoại của Thanh là 0937082XXX để liên hệ, nhiều người môi giới cho thuê nhà đã chia sẻ bài đăng và T đã 02 (*hai*) lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2019, bà Lê Thị Thu H đọc tin tức trên mạng xã hội “*Thuê nhà Đà Nẵng*” thì thấy bài đăng của Phan Thị Thái T cho thuê ngôi nhà K4X/XX đường D, quận T, thành phố Đà Nẵng. Do có nhu cầu thuê nhà, bà H gọi vào số điện thoại 0937.082.XXX gặp T và thỏa thuận việc thuê nhà. Đến 12 giờ cùng ngày, bà H cùng em gái là Lê Thị Thu H đến Kiệt 4X/XX đường D, quận T, thành phố Đà Nẵng để gặp T. Tại đây, T nói mình là người quản lý, cho thuê nhà. T viết giấy nhận cọc, viết hợp đồng cho bà H thuê 06 (*sáu*) tháng với số tiền 29.500.000đ (*Hai mươi chín triệu, năm trăm ngàn đồng*). Sau khi ký hợp đồng, bà H đưa cho T 50.000đ (*Năm mươi ngàn đồng*) và nhờ bà H chuyển vào tài khoản Vietcombank – 004100028XXX của T số tiền 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*). T hẹn đến ngày 23/12/2019, bà H chuyển đủ số tiền còn lại sẽ bàn giao nhà. Đến ngày 23/12/2019, bà H chuyển 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) cho T, sau đó T đưa ra nhiều lý do để trì hoãn việc bàn giao nhà rồi bỏ trốn chiếm đoạt tiền thuê nhà. Đến ngày 03/01/2020, bà H liên lạc với T nhưng không được nên đến nhà K4X/XX đường D, quận T, thành phố Đà Nẵng kiểm tra thì phát hiện T không phải là chủ nhà, ngày 06/01/2020, bà H đến công an phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Lần thứ hai: Vào ngày 22/12/2019, qua việc môi giới cho thuê nhà, bà Đào Thị Đài T đưa bà Lê Thùy Hạnh N đến xem ngôi nhà K4X/XX đường D, quận T, thành phố Đà Nẵng. Sau khi xem nhà bà N đồng ý thuê nhà nên bà Đài T gọi vào số máy 0937.082.XXX gặp Phan Thị Thái T để thỏa thuận việc thuê nhà. Lúc nói chuyện điện thoại T xưng là chủ nhà tên Nguyễn Thị Huyền T, lấy lý do đang ở Quảng Bình nên nhờ bà Đài T thay mặt ký hợp đồng cho bà N thuê nhà 04 (*Bốn*) tháng với giá 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*) sau đó nhận tiền rồi chuyển

khoản cho T. Tin tưởng là thật nên bà T đã ký hợp đồng, nhận của bà N số tiền 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*). Theo yêu cầu của T, bà T chuyển vào tài khoản Viettinbank -108870369XXX đứng tên Đoàn Ngọc Q số tiền 15.500.000đ (*Mười lăm triệu đồng*). Còn lại T trả cho bà Đài T tiền môi giới 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*) số tiền này bà Đài T chia cho bà Nguyễn Thị Kim T 1.700.000đ (*Một triệu, bảy trăm ngàn đồng*) vì đã chia sẻ thông tin thuê nhà trên. Sau đó, T nhiều lần trì hoãn việc bàn giao nhà, bà N không thể liên lạc được, nghĩ mình bị lừa nên ngày 06/02/2020 bà N đến Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng trình báo sự việc.

Như vậy, tổng số tiền T chiếm đoạt là 47.500.000đ (*Bốn mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Tại Bản án sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Thái T phạm tội tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Thái T: 01 (*Một*) năm, 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 07/5/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Ngày 19/9/2020, bị cáo Phan Thị Thái T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin cứu xét theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thị Thái T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thái T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét thấy bị cáo T thực hiện hành vi gian dối để lừa đảo chiếm đoạt của các người bị hại với tổng số tiền chiếm đoạt là: 47.500.000đ (*Bốn mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng*), đồng thời thực hiện hành vi phạm tội 02 (*hai*) lần. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Thị Thái T khai nhận: Trong các ngày 20 và 23 tháng 12 năm 2019, Phan Thị Thái T đã 02 (hai) lần dùng thủ đoạn gian dối, đăng tin trên mạng xã hội facebook, giả mạo mình là người quản lý, cho thuê ngôi nhà K4X/XX đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng làm cho những người bị hại tin tưởng, sau đó ký hợp đồng để nhận tiền thuê nhà rồi chiếm đoạt của bà Lê Thị Thu H số tiền 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu, năm trăm ngàn đồng) và của bà Lê Thùy Hạnh N số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng). Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt được là 47.500.000đ (Bốn mươi bảy triệu, năm trăm ngàn đồng) tiêu xài cá nhân. Với hành vi trên, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm 95/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 BLHS là đúng người, đúng pháp luật, không oan. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức hình phạt tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo là quá nặng. Do vậy, bị cáo xin HĐXX xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo có thời gian cải tạo tốt, sớm được đoàn tụ với gia đình và chữa bệnh.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về các hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng vẫn không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Mặt khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 (hai) là tình tiết tăng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là nhằm để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng mức hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường lại đầy đủ số tiền đã chiếm đoạt cho các người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS và tại phiên tòa cấp phúc thẩm gia đình bị cáo bổ sung thêm giấy xác nhận gia đình bị cáo có bà nội là người có công với nước, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa Bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo là cũng phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thái T, sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phan Thị Thái T: 01 (Một)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt giam, ngày 07/5/2020.

2. **Về án phí:** Bị cáo Phan Thị Thái T không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vĩnh Chuyển

